

Phụ lục

TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THÂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH HĐND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)


STT	Ý KIẾN THÂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
a)	Đối với dự thảo Nghị quyết	
	Đề nghị biên tập Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).
	Đề nghị hoàn thiện và biên tập Điều 2 như sau: “Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./”	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND biên tập lại tại Điều 9. Tổ chức thực hiện “Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./”

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
b)	Đối với dự thảo Quy định	
	Đề nghị biên tập lại Điều 1, Điều 2 ngắn gọn, dễ hiểu, đảm bảo theo quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập theo hướng ngắn gọn, súc tích. Cụ thể:</p> <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh <i>Nghị quyết quy định Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.</i></p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng <i>Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lồng ghép trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025.”</i></p>
	Tại Điều 3, đề nghị biên tập thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, vì quy định của Trung ương đã bao quát đầy đủ nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập lại tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.</p> <p>“Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn <i>Thực hiện theo các nguyên tắc lồng ghép như được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”</i></p>
	Đề nghị bỏ nội dung “địa bàn lồng ghép” tại Điều 4, vì nội dung này được đã quy định trong nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn tại Điều 3 dự thảo Quy định.	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh bỏ nội dung “địa bàn lồng ghép” tại Điều 4 của dự thảo Quy định và biên tập lại như sau:</p> <p>“Điều 4. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>1. Dự án đầu tư.</p> <p>2. Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:</p> <p>a) Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.</p> <p>b) Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.</p> <p>c) Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.</p> <p>3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp.</p> <p>5. Các nội dung khác (nếu có)”</p>
	<p>Tại Điều 5, điều chỉnh nội dung nguồn vốn lồng ghép, cụ thể như sau:</p> <p>- Biên tập Khoản 1: “1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”</p> <p>- Biên tập Khoản 3: “3. Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm: nguồn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư; vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư; nguồn đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.”.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh các nội dung nêu trên tại Điều 5. Cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 5. Nguồn vốn lồng ghép</p> <p>1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>2. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn viện trợ không hoàn lại theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.</p> <p>3. Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm: Nguồn đóng góp</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư; vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư; nguồn đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Các nguồn vốn hợp pháp khác.”.</p>
	<p>Đề nghị bỏ các Điều 6, Điều 7, Điều 8 dự thảo quy định, vì các nội dung đã được thể hiện trong Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh bỏ các Điều 6, Điều 7, Điều 8 của dự thảo Quy định.</p>
	<p>Biên tập lại quy định tại Điều 9 cho phù hợp với các nội dung điều chỉnh liên quan đến Điều 6, Điều 7, Điều 8.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh bỏ khoản 3 tại Điều 9 của dự thảo Quy định và biên tập lại như sau:</p> <p>“ Điều 6. Lập kế hoạch lồng ghép</p> <p>1. Kế hoạch lồng ghép được xây dựng cho giai đoạn 5 năm và kế hoạch hằng năm. Kế hoạch lồng ghép hằng năm là một nội dung thành phần trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.</p> <p>2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, danh mục dự án, mức vốn dự kiến theo từng chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn huyện, xã 05 năm và hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành tổ chức rà soát nội dung của từng dự án thuộc phạm vi quản lý có cùng mục tiêu, nội dung để xác định việc lồng ghép và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</p> <p>3. Nội dung chủ yếu của kế hoạch lồng ghép gồm:</p> <p>a) Nội dung, hoạt động, danh mục dự án đề xuất thực hiện lồng ghép.</p> <p>b) Hạn mức vốn từ ngân sách nhà nước của các chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ thực hiện dự án, hạn mức và khả năng huy động</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p><i>các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện lồng ghép.</i></p> <p><i>c) Dự kiến phân chia khối lượng công việc do từng nguồn vốn thực hiện.</i></p> <p><i>d) Giải pháp huy động, lồng ghép, tổ chức thực hiện.</i></p> <p><i>4. Căn cứ kế hoạch lồng ghép được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</i></p> <p><i>5. Công tác điều chỉnh, bổ sung kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều này.</i></p> <p><i>6. Việc lập Kế hoạch 05 năm và kế hoạch năm 2022 được lập đồng thời sau khi Kế hoạch 05 năm và kế hoạch năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thông qua. Việc lập kế hoạch từ năm 2023 trở đi, được thực hiện đồng thời với thời điểm lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.</i></p>
	<p>Gộp Điều 11, Điều 12, đồng thời biên tập nội dung quy định việc sử dụng, thanh toán quyết toán nguồn vốn lồng ghép: theo quy định thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã gộp thành 01 Điều và trở thành Điều 7. Cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 7. Sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn lồng ghép</p> <p><i>Việc sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của pháp luật khác có liên quan.”.</i></p>
	<p>Điều chỉnh bỏ Điều 13, Điều 14</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh bỏ Điều 13 và Điều 14 của dự thảo Quy định.</p>
	<p>Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị</p>



STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo việc thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, địa phương trong công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ, đúng quy định.	quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31-12-2020 của Chính phủ. Đồng thời, sẽ chỉ đạo, kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, địa phương trong công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ, đúng quy định.  Du thao Nghi quyet.doc
2	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo quy định kèm Nghị quyết như sau: - Bổ sung các quy định: Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết (<i>tại Điều 3</i>); Lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng (<i>tại Điều 4</i>); Lựa chọn đơn vị giao nhiệm vụ, đặt hàng (<i>tại Điều 5</i>) - Bổ sung cụm từ “ thủ tục ” vào khoản 2, các Điều 3, Điều 4, Điều 5 dự thảo quy định kèm nghị quyết Đồng thời, chỉnh sửa các điều 3, 4, 5 dự thảo quy định kèm Nghị quyết như sau: “Điều 3. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị 1. Nội dung hỗ trợ a) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách
	Tại các Điều 3, 4, 5 quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát, biên tập bổ sung đầy đủ các nội dung (<i>lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết; lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng, lựa chọn đơn vị đặt hàng,...</i>) cho phù hợp với Khoản 3 và Khoản 6 Điều 21, Khoản 3 Điều 22, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; đồng thời rà soát các nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục,... và các quy định, văn bản dẫn chiếu thực hiện có liên quan, tương ứng với từng Chương trình.	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>b) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện</p> <p>a) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.</p> <p>b) Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>3. Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết Thực hiện theo khoản 3 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>Điều 4. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng</p> <p>1. Nội dung hỗ trợ</p> <p>a) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>b) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Khoản 1 Điều 12 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>3. Lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng</p> <p>Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>Điều 5. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ</p> <p>1. Nội dung hỗ trợ</p> <p>a) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Điều 12 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện Thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>3. Lựa chọn đơn vị giao nhiệm vụ, đặt hàng Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.”</p>
	<p>Gộp Điều 6 quy định kèm theo vào Điều 2 của dự thảo Nghị quyết, biên tập lại cho phù hợp.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa và biên tập lại Điều 2, Dự thảo NQ như sau:</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.
	Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo việc thực hiện hướng dẫn cụ thể cho từng chương trình để đơn vị, địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  NQ 08.2022 Du thảo Nghị quyết nội dung r </div> <div style="text-align: center;">  QĐ 08.2022 Quy định nội dung hồ tro r </div> </div>
3	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
a)	Đối với dự thảo Nghị quyết	
	Đề nghị biên tập Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra..
	Tại điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg quy định: “ <i>Hội đồng nhân dân tỉnh cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể...</i> ”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho 05 nhóm nội dung, công việc và chưa phân tích rõ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (<i>đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp</i>) hỗ trợ cho các nội dung, công việc này. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách; tuy nhiên do hiện nay một số nội dung, cơ chế chính sách thực hiện chương trình của trung ương vẫn chưa được ban hành và chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong việc lập dự toán, thực hiện và giải ngân nguồn vốn đã được phân bổ. Vì vậy, trước mắt để thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch năm 2022, đề nghị thống nhất cho ban hành theo nhóm các nội dung, công việc được quy định tại điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg. Đồng thời, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, xác định cụ thể nguồn vốn hỗ trợ và sẽ tổng hợp, đề nghị điều


STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		chỉnh, bổ sung các nội dung Nghị quyết đảm bảo theo quy định của Trung ương và điều kiện thực tế tại địa phương.
	<p>Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát biên tập nội dung bãi bỏ Nghị quyết cho phù hợp, vì nội dung Nghị quyết 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định mức hỗ trợ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2021. Đề nghị biên tập theo hướng: “Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và một phần nội dung của Điều 2 liên quan đến hỗ trợ đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và điều chỉnh lại như sau:</p> <p>Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và một phần nội dung của Điều 2 liên quan đến nội dung hỗ trợ đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh</p>
	<p>Xem xét điều chỉnh Khoản 5 Điều 4, Điều 5 dự thảo Quy định vào Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại cho phù hợp.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra.</p>
	<p>Đề nghị biên tập Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra.</p>
	<p>“Điều 2. Điều khoản thi hành.</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.</p> <p>2. Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và một phần của Điều 2 liên quan đến nội dung hỗ trợ đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p><i>nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh.</i></p> <p><i>3. Đối với các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND thì tiếp tục áp dụng triển khai thực hiện đến khi hoàn thành dự án.</i></p>	
	<p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p> <p><i>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.</i></p> <p><i>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.</i></p> <p><i>3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</i></p> <p><i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng ... năm 2022./."</i></p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định</p>
b)	Về nội dung quy định kèm theo dự thảo Nghị	

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	quyết:	
	Điều chỉnh bỏ “ Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ ”; đồng thời điều chỉnh Khoản 4 Điều 3 vào “ Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể ”.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và điều chỉnh lại theo khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 2. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể
	Tại “ Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể ”, điều chỉnh các nội dung sau:	1. Đối với các nội dung, công việc cụ thể (<i>bao gồm các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù</i>) quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần tại điểm b, Khoản 1, Mục V, Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (<i>trừ nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này</i>): Hỗ trợ tối đa 95% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với xã thuộc xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và tối đa 90% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các xã, thôn còn lại.
	- Biên tập gộp Khoản 1 và Khoản 4 Điều 4 và bổ sung các nội dung, công việc cụ thể theo quy định tại điểm b mục V Quyết định 263/QĐ-TTg (<i>bao gồm cả cơ chế đặc thù</i>); bổ sung thêm “thôn đặc biệt khó khăn”; sau mức hỗ trợ (%) bổ sung cụm từ “tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt”.	2. Hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (<i>Hồ trữ nước; Kiên cố hóa kênh mương; Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước</i>): Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
	- Bổ sung thêm Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cho phù hợp K5 Điều 21 ND 27.	3. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu
	- Điều chỉnh lại nội dung, công việc tại khoản 2 “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã” thành “Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” cho phù hợp với nội dung quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg; đồng thời bổ sung “Thông tư số 124/2021/TTBTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành	

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ”.	<p>quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>4. Dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 70% một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; hỗ trợ tối đa 50% một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.</p> <p>5. Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (<i>Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP và các nội dung khác</i>): Hỗ trợ cho một công trình, dự án tối đa 90% tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt; trong đó: ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 70% đối với các huyện miền núi và tối đa 50% đối với các huyện còn lại.”.</p>
	Theo Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư”, tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định xã đặc biệt khó khăn chỉ được hỗ trợ 95%. Báo cáo rõ cơ sở đề xuất mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung, công việc cụ	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu nội dung thẩm định; đồng thời báo cáo việc quy định mức hỗ trợ tối đa 95% tổng mức đầu tư đối với xã thuộc xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và tối đa 90% đối với các xã, thôn còn lại như sau:</p> <p>Kế thừa quy định của giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể:</p> <p>Đối với các nội dung đầu tư từ nguồn vốn đầu tư phát triển: Theo</p>



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	thể từ 90% đến 95%.	<p>Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh quy định giai đoạn 2016 – 2020: NSNN hỗ trợ không quá 90% và các địa phương tổ chức thực hiện không gặp khó khăn gì và tương đối phù hợp, nội dung tham gia ngoài ngân sách chủ yếu là kêu gọi doanh nghiệp, nhà thầu đóng góp hỗ trợ và một phần từ ngân công tham gia của người dân. Tuy nhiên trong giai đoạn 2021 – 2025, do trung ương yêu cầu hầu hết các nội dung ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần, vì vậy trong điều kiện kêu gọi đóng góp cùng một lúc sẽ rất khó khăn.</p> <p>Đối với các nội dung sử dụng vốn sự nghiệp: Đây là các hoạt động liên quan đến hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp, do đó việc huy động người dân và các doanh nghiệp trực tiếp hưởng lợi tham gia là có khả thi; tuy nhiên đối với nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình sẽ được triển khai thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng vốn sự nghiệp, nên về mức chi, nội dung chi sẽ được thực hiện theo quy định của nhà nước.</p> <p>Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chung cho cả 3 chương trình mục tiêu quốc gia; tuy nhiên đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trung ương quy định chỉ hỗ trợ một phần, vì vậy quy định hỗ trợ tối đa 95% là phù hợp với quy định của Chương trình.</p> <p>Từ những lý do trên: Việc quy định Hỗ trợ tối đa 95% tổng mức đầu tư đối với xã thuộc xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn và hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư đối với các xã, thôn còn lại là phù hợp.</p>
	Chỉ đạo Sở ngành chuyên môn rà soát các quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương trong việc quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các Chương trình	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thông nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	MTQG, kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.	
	Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời, chỉ đạo việc thực hiện hướng dẫn các địa phương trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ, đúng quy định.	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Thống nhất tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra</p>  <p>NQ 08.2022 Du thao Nghị quyết về mục hc</p>
4	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025	
	Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất mức vốn cân đối, bố trí từ ngân sách địa phương hàng năm (<i>cấp tỉnh, cấp huyện</i>) ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội và bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đề nghị đại biểu thảo luận thêm về các nội dung trên.	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau: Lũy kế nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội đến nay 150,1 tỷ đồng, (trong đó: ngân sách tỉnh 96,6 tỷ đồng (riêng năm 2022 bố trí 11 tỷ đồng), ngân sách huyện, thành phố 53,5 tỷ đồng), theo báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh cơ bản đã thực hiện cho vay hết nguồn vốn địa phương ủy thác. Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đến 31/12/2021: 13,54 tỷ đồng; trong đó ngân sách trung ương: 6,34 tỷ đồng, ngân sách tỉnh: 6 tỷ đồng, ngân sách huyện: 1,2 tỷ đồng. Tính đến ngày 22/8/2022, đã cho vay 13,22 tỷ đồng (39 hộ vay). Nhu cầu vốn tín dụng của NHCSXH và Quỹ Hỗ trợ nông dân hàng năm khá lớn. Do đó, mức đề xuất vốn cân đối, bố trí từ ngân sách địa</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		phương hàng năm (cấp tỉnh, cấp huyện) ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội và bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2022, mức đề nghị là mức tối thiểu, trong những năm tới trường hợp ngân sách địa phương tăng trưởng sẽ bố trí tăng thêm mức hợp lý.
	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, “ <i>Căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia</i> ”. Như vậy, cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng trên cơ sở quy mô của từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm cơ sở để cân đối, bố trí ngân sách địa phương cho phù hợp. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ nội dung này.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau: Theo quy định của Trung ương về chính sách tín dụng ưu đãi và Quỹ Hỗ trợ nông dân, nguồn vốn NSNN bố trí qua NHCSXH và Quỹ Hỗ trợ nông dân được theo dõi, triển khai cho vay nhiều đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động theo từng chính sách tín dụng cụ thể, trong đó có các đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động tương đồng với đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia. NHCSXH và Quỹ Hỗ trợ nông dân tùy thuộc vào điều kiện thực tế để thực hiện điều hòa, linh hoạt nguồn vốn cho vay cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động trong phạm vi nguồn vốn hiện có của NHCSXH và Quỹ Hỗ trợ nông dân được Ngân sách Trung ương và địa phương cân đối bố trí.
	Tại Khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định, đề nghị bổ sung thêm “đối tượng khác” để bao quát các đối tượng áp dụng.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh bổ sung và biên tập lại Khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định như sau: “Điều 2. Đối tượng áp dụng 2. <i>Các tổ chức, cá nhân, đối tượng khác tham gia hoặc có liên quan đến việc thực hiện cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</i> ”
	Biên tập gộp Chương II, Chương III dự thảo Quy	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế -

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>định, trong đó biên tập bỏ nội dung “Đối tượng huy động vốn” tại điểm a Khoản 2 Điều 6, vì đã quy định tại Điều 2 dự thảo Quy định; biên tập gộp Điều 5, Điều 7 dự thảo Quy định về sử dụng nguồn vốn, trong đó biên tập bỏ Khoản 2 Điều 5 và bám sát quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện.</p>	<p>Ngân sách, UBND tỉnh gộp Chương II, Chương III dự thảo Quy định thành “<i>Chương II. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</i>”; đồng thời bỏ nội dung “Đối tượng huy động vốn” tại điểm a Khoản 2 Điều 6 và biên tập gộp Điều 5, Điều 7 dự thảo Quy định về sử dụng nguồn vốn, trong đó biên tập bỏ Khoản 2 Điều 5 và bám sát quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện. Cụ thể như sau:</p> <p><i>“Chương II. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</i></p> <p>Điều 4. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</p> <p>1. Hằng năm cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội (cấp tỉnh, cấp huyện), bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, huyện.</p> <p>.....</p> <p>2. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng</p> <p>.....</p> <p>Điều 5. Cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</p> <p>1. Nguyên tắc huy động vốn</p> <p>.....</p> <p>2. Nội dung huy động vốn:</p> <p>.....</p> <p>3. Tổ chức huy động vốn</p> <p>.....</p> <p>Điều 6. Sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</p> <p>1. Việc sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng, các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và các quy định khác có liên quan. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn của ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội, bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân để thực hiện cho vay các chương trình, dự án do địa phương ban hành.</p> <p>2. Sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.”</p>
	<p>Đề nghị điều chỉnh bỏ “Điều 8. Tổ chức thực hiện” tại Quy định kèm theo vì đã thể hiện trong dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở nội dung dự thảo Nghị quyết và Quy định kèm theo không xác định cụ thể văn bản dẫn chiếu nào, đề nghị xem xét điều chỉnh bỏ nội dung này.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh bỏ “Điều 8. Tổ chức thực hiện” tại Quy định kèm theo.</p>
	<p>Điều chỉnh tên gọi Nghị quyết cho phù hợp theo thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, cụ thể: “Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025”.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh tên gọi Nghị quyết thành ““Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025””.</p>
	<p>Biên tập Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</p>
	<p>“Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực</p>	<p>“Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>hiện.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./."</p>	<p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./."</p>
	<p>Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo việc thực hiện hướng dẫn cụ thể cho từng chương trình đề đơn vị, địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo việc thực hiện hướng dẫn cụ thể cho từng chương trình đề đơn vị, địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.</p> <div style="text-align: center;">   </div> <p>NQ HDND_Nghi Quy định kèm theo quyet huy dong von I(Sau tiếp thu Ban KT)</p>
5	<p>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>	
	<p>Đề nghị báo cáo làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập danh mục các dự án đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; trách nhiệm các cơ quan, đơn vị</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u></p> <p>- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gồm nhiều dự án, tiểu dự án với các nội dung đầu tư đa dạng, địa bàn thụ hưởng rộng nên quá trình rà soát, lập danh mục dự án đầu tư cần thời gian thực hiện đảm</p>

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	liên quan trọng việc chậm trễ lập danh mục dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p>bảo theo mục tiêu của Chương trình dẫn đến việc chậm trễ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục. Mặt khác, hiện nay nhiều nội dung, dự án, tiểu dự án của Chương trình chưa được các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn đầy đủ để triển khai thực hiện nên các địa phương gặp khó khăn trong công tác rà soát, xác định danh mục, định mức, nội dung hỗ trợ; có một số huyện đề xuất điều chỉnh danh mục nhiều lần nên việc rà soát, tổng hợp chung mất nhiều thời gian, phải điều chỉnh nhiều lần.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm và rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp, chậm trễ tham mưu trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình theo quy định.</p>
	Tổng số dự án/công trình rất lớn (khoảng 306 dự án) với tổng vốn trên 300 tỷ đồng giao thực hiện trong năm 2022 là nhiệm vụ hết sức khó khăn, đề nghị chỉ đạo Sở, ban ngành, địa phương quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn và chịu trách nhiệm về việc đề xuất số lượng các danh mục dự án.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn và chịu trách nhiệm về việc đề xuất số lượng các danh mục dự án.
	Chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với các địa phương rà soát tên dự án, công trình đảm bảo bao quát, đầy đủ, dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh trùng lặp, không chồng chéo, phù hợp với thực tế, đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước và chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với các địa phương rà soát tên dự án, công trình đảm bảo bao quát, đầy đủ, dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh trùng lặp, không chồng chéo, phù hợp với thực tế, đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước và chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	tỉnh	tỉnh.
	Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
6	Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch năm 2021 kéo dài	
	Một số dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được triển khai thực hiện hoặc tỷ lệ giải ngân đạt thấp ⁽¹⁾ , đề nghị báo cáo làm rõ những khó khăn, vướng mắc, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, giải pháp khắc phục.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> - Việc tỷ lệ giải ngân một số dự án đạt thấp có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, cụ thể: + Nguyên nhân khách quan: Hầu hết các dự án đều gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) ⁽²⁾ do nhiều hộ gia đình cố tình gây khó khăn, cản trở trong việc thực hiện công tác bồi thường GPMB, không đồng ý giá bồi thường hỗ trợ của Nhà nước, đòi bồi thường theo giá thỏa thuận. việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án, tức là sau khi dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư, điều này đã gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân khi dự án chưa có sẵn mặt bằng sạch để triển khai. Đây là nút thắt lớn nhất trong giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh. Ngoài ra, do biến động về giá nguyên vật liệu xây dựng quá lớn, khiến nhiều nhà thầu có xu hướng thi công cầm chừng, chờ được điều chỉnh đơn giá... cũng ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân các dự án.

⁽¹⁾ Đường và cầu từ tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14; Trung bày Bảo tàng ngoài trời; Đối ứng dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum; Cầu số 2 qua sông Đăk Bla (từ Phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Sơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum).

⁽²⁾ Như dự án Đường và cầu từ Tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14; Dự án đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị; Dự án đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ- phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla); Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum; Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến Bờ Bắc - đoạn từ làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pong); Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum; Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum; Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng tại Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>+ Nguyên nhân chủ quan: Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Còn chậm trễ trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, chậm trễ trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, chưa sâu sát công việc và thiếu quyết liệt xử lý vướng mắc, dẫn đến bồi thường, GPMB kéo dài là chậm tiến độ thực hiện dự án. Bên cạnh đó, chất lượng hồ sơ một số dự án chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của dự án, trong quá trình triển khai vẫn còn điều chỉnh, bổ sung nhiều lần... làm chậm tiến độ; Một số dự án khởi công mới, chủ đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục đấu thầu, chấm thầu, thương thảo hợp đồng;...</p> <p>+ Các giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Việc đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư giải ngân vốn được UBND tỉnh thực hiện thường xuyên, liên tục và xác định việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2022, trong đó đã thực hiện nhiều giải pháp như: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư; Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các Chủ đầu tư để chậm tiến độ giải ngân. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công. Đề nghị chủ đầu tư làm việc cụ thể với nhà thầu, có bản cam kết tiến độ đồng thời giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện. Đối với các dự án khởi công mới đã có kết quả lựa chọn nhà thầu, đề nghị khẩn trương giao thầu để triển khai thi công ngay và phải có bản cam kết với nhà thầu về tiến độ thi công.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, thời gian tới,</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		UBND tỉnh sẽ tiếp tục tập trung các giải pháp mạnh mẽ, tích cực, quyết liệt hơn trong công tác đôn đốc giải ngân vốn đầu tư; đồng thời, sẽ xem xét xử lý hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét xử lý nghiêm các chủ đầu tư chậm giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo quy định.
	Đối với các dự án được điều chuyển vốn, đề nghị chủ đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành đúng tiến độ vốn được giao. Đồng thời xem xét kiểm điểm trách nhiệm các đơn vị chủ đầu tư có những dự án chưa thực hiện giải ngân hoặc giải ngân kém phải xin điều chuyển vốn.	<i>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</i> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, đối với các dự án được điều chuyển vốn, UBND tỉnh sẽ yêu cầu chủ đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trong việc thực hiện, giải ngân hoàn thành đúng tiến độ vốn được giao. Đồng thời, sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét kiểm điểm trách nhiệm các đơn vị chủ đầu tư có những dự án chưa thực hiện giải ngân hoặc giải ngân kém phải xin điều chuyển vốn theo quy định.
	Đề nghị biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.	<i>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</i> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.
7	Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bệnh viện đa khoa khu vực, trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Kon Tum	
	Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng công trình đề nghị phá dỡ, xây dựng mới (<i>năm đầu tư, số lần sửa chữa, nâng cấp; kinh phí, hiện trạng sử dụng, ...</i>). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn khi thực hiện phá dỡ các công trình xây dựng để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án; rà soát quy mô đầu tư của dự án tránh đầu tư trùng lặp với các dự án đã và đang	<i>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</i> - Các hạng mục đề nghị phá dỡ tại các cơ sở y tế đều được đầu tư đưa vào sử dụng từ lâu và hầu hết đều là các công trình cấp IV quy mô 01 tầng, cụ thể: tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà là các công trình cấp IV đầu tư từ năm 1999; tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi đều là các công trình cấp IV đầu tư từ năm 2008; tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei là các công trình đầu tư từ năm 2009, trong đó có 01 khối nhà 02 tầng (Khôi nhà kỹ thuật nghiệp vụ), còn lại đều là các công trình cấp IV. Qua thời gian sử dụng, các hạng mục này đều đã xuống

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	đầu tư tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Trung tâm y tế huyện Đăk Glei và huyện Đăk Hà; chịu trách nhiệm về các số liệu, thông tin báo cáo.	<p>cấp, không còn phù hợp với công năng sử dụng và hạ tầng tổng thể của các cơ sở y tế. Mặt khác, vì được đầu tư từ lâu nên hàng năm tỉnh phải thường xuyên bố trí vốn để duy tu, sửa chữa, cải tạo, gây tốn kém cho ngân sách tỉnh trong điều kiện khả năng cân đối còn khó khăn. Do đó, việc phá dỡ các hạng mục này để đầu tư mới các khối nhà cấp III quy mô từ 3 - 5 tầng cùng với sắp xếp, bố trí lại các khoa khám chữa bệnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu khai thác, sử dụng tại các cơ sở.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Y tế (chủ đầu tư) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn khi thực hiện phá dỡ các công trình xây dựng để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án; đảm bảo quy mô đầu tư của dự án không trùng lặp với các dự án đã và đang đầu tư tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Trung tâm y tế huyện Đăk Glei và huyện Đăk Hà; chịu trách nhiệm về các số liệu, thông tin báo cáo.</p>
	<p>Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, đề nghị chủ đầu tư tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế; tổ chức mua sắm theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc tháo dỡ, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành. Rà soát tính toán chính xác quy mô, tiêu chuẩn, định mức, suất đầu tư,... phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, đảm bảo chất lượng hiệu quả, tiết</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo chủ đầu tư trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phải tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục cần thiết phải đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế; tổ chức mua sắm theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc tháo dỡ, thanh lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành. Rà soát tính toán chính xác quy mô, tiêu chuẩn, định mức, suất đầu tư,... phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, đảm bảo chất lượng hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí ngân sách nhà nước.</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	kiệm tránh lãng phí ngân sách nhà nước.	
	Về dự thảo Nghị quyết: Đề nghị rà soát, biên tập lại ngắn gọn theo hướng xác định rõ các hạng mục công trình cho phù hợp; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<i>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</i> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, biên tập lại ngắn gọn theo hướng xác định rõ các hạng mục công trình; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)
8	Nghị quyết về điều chỉnh đơn vị được giao quản lý dự án và kế hoạch vốn từ Ban Quản lý các dự án 98 sang Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
	Về tên gọi dự thảo Nghị quyết, tiêu đề các Điều, Khoản được quy định trong dự thảo để đảm bảo ngắn gọn, bao quát, rõ ràng. Biên tập như sau:	<i>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</i> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết, tiêu đề các Điều, Khoản được quy định trong dự thảo Nghị quyết như sau:
	- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập đảm bảo ngắn gọn, bao quát, rõ ràng: “Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh”	- Biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết: “ <i>Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh</i> ”.
	- Về các điều khoản tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 1. Sửa đổi, bổ sung đơn vị quản lý dự án tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo). 2. Sửa đổi đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).	- Về các điều khoản tại dự thảo Nghị quyết, biên tập như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 1. Sửa đổi, bổ sung đơn vị quản lý dự án tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo). 2. Sửa đổi đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo). 3. Sửa đổi đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

STT	Y KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>3. Sửa đổi đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).</p> <p>Điều 2. Các nội dung khác: Thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành tại Phụ lục I, Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này; các Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.”</p>	<p>Điều 2. Các nội dung khác: Thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành tại Phụ lục I, Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này; các Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.”</p>
	<p>Đôi với biểu mẫu, xem xét rà soát, điều chỉnh bổ sung một số nội dung liên quan đến tiêu đề, đề mục (Như: quyết định chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền; đơn vị được giao quản lý dự án; một số văn bản chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền ban hành;...).</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, điều chỉnh bổ sung một số nội dung liên quan đến tiêu đề, đề mục tại các biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị quyết (Có biểu mẫu kèm theo)</p>
	<p>Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin khớp đúng, đồng bộ các dự án liên quan phải điều chỉnh lại đơn vị quản lý dự án. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin khớp đúng, đồng bộ các dự án liên quan phải điều chỉnh lại đơn vị quản lý dự án. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>
9	<p>Nghị quyết về phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (đợt 4)</p>	
	<p>Báo cáo chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền bán trụ sở đến thời điểm hiện nay; khả năng thu từ nay đến 31/12/2022, khó khăn vướng mắc; báo cáo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, cơ sở đề xuất phân bổ 03 dự án trên.</p>	<p>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kế hoạch nguồn thu tiền sử dụng đất đã thực hiện thông báo chi đầu tư là 357.850 triệu đồng, trong đó nguồn thu năm 2021 là 42.487 triệu đồng và kế hoạch năm 2022 là 315.363 triệu đồng. Số kế hoạch nguồn thu tiền sử dụng đất từ việc thuê đất, bán tài sản còn lại chưa phân bổ là 24.175 triệu đồng. Dự kiến đến 31/12/2022, thu đạt

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		khoảng 400.000 triệu đồng. - Hiện nay nguồn thu tiền sử dụng đất từ việc thuê đất, bán tài sản các trụ sở còn lại chưa phân bổ là 24.175 triệu đồng; nhằm tiến độ triển khai thực hiện và quyết toán hoàn thành các dự án trụ sở trên địa bàn tỉnh, việc Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ cho 03 dự án là phù hợp.
	Báo cáo làm rõ về số kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ 8.499 triệu đồng, trong nội dung trình đơn vị chưa xác định rõ kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa phân bổ 8.499 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, do đó, trên cơ sở nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các dự án theo quy định.
	Đối với các dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thu bán tài sản trên đất,... trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo việc quản lý, sử dụng vốn theo đúng quy định.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, đối với các dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thu bán tài sản trên đất,... trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo việc quản lý, sử dụng vốn theo đúng quy định.
	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin của dự án khớp đúng, đồng bộ theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách đã rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin của dự án khớp đúng, đồng bộ theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
10	Nghị quyết về quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương	
	Báo cáo làm rõ tiến độ triển khai thực hiện, tổng vốn đã bố trí, tiến độ giải ngân vốn đã bố trí, số vốn còn lại chưa bố trí,....	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh báo cáo rõ thêm như sau: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1057/QĐ-

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>UBND ngày 30/10/2015 với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 236.767,872 triệu đồng (gồm ngân sách Trung ương hỗ trợ là 118.383 triệu đồng, ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác là 118.384 triệu đồng).</p> <p>Dự án được bố trí vốn khởi công mới từ năm 2014. Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến năm 2020 là 107.300 triệu đồng (trong đó: ngân sách địa phương bố trí 800 triệu thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, ngân sách trung ương đã bố trí đủ là 106.500 triệu đồng)⁽³⁾. Theo Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 thì dự án được bố trí 106.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác. Lũy kế kế hoạch giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất đã phân bổ cho dự án đến nay là 30.797,4 triệu đồng⁽⁴⁾, số vốn còn lại chưa thực hiện phân bổ là 75.202,6 triệu đồng.</p> <p>Tới thời điểm hiện tại, dự án đã hoàn thành và phê duyệt quyết toán gói xây lắp số 01⁽⁵⁾, đang tiếp tục triển khai gói xây lắp số 02, Chủ đầu tư trình gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu còn lại cho phù hợp với tiến độ bố trí vốn theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Căn cứ vào thực nguồn thu tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2021 đã phân bổ cho dự án là 15.797,4 triệu đồng, đạt 14,90% so với nhu cầu; nguồn thu tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2022 đã phân bổ cho dự án là 15.000 triệu đồng, đạt 16,63% so với nhu cầu, dự kiến đến năm 2023 mới cân đối</p>

⁽³⁾ Nguồn cân đối NSDP: 800 triệu đồng (KHV 2012); Nguồn NSTW phát triển KTXH vùng: 106.500 triệu đồng (KHV 2014: 24.000 triệu đồng; KHV 2015: 10.000 triệu đồng; KHV 2016: 15.000 triệu đồng; KHV 2017: 10.000 triệu đồng; KHV 2018: 15.000 triệu đồng; KHV 2019: 16.205 triệu đồng; KHV 2020: 16.295 triệu đồng)

⁽⁴⁾ Nguồn thu sử dụng đất 30.797,4 triệu đồng (KHV 2021: 15.797,4 triệu đồng; KHV 2022: 15.000 triệu đồng).

⁽⁵⁾ với tổng giá trị 82.596,3 triệu đồng tại Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020.

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		bố trí đủ cho dự án (khoảng 75.202,6 triệu đồng, đạt 100%).
	Đề nghị điều chỉnh tên đơn vị quản lý dự án, phân bổ vốn đảm bảo đồng bộ giữa các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh tên đơn vị quản lý dự án, phân bổ vốn từ “ <i>Ban Quản lý các dự án 98</i> ” thành “ <i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum</i> ”.
	Triển khai thực hiện các kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định (<i>Thông báo số 39/TB-TTHĐND ngày 18/8/2022 và Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 22/8/2022</i>)	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> - Thực hiện Thông báo số 39/TB-TTHĐND ngày 18/8/2022, UBND tỉnh đã có Văn bản 2325/UBND-KTTH ngày 20/7/2022 yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản nêu trên; đồng thời, đã có Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 19/8/2022 gửi Thường trực HĐND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện. - Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện các kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 39/TB-TTHĐND ngày 18/8/2022 và Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 22/8/2022 theo quy định.
	Chỉ đạo Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.
	Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa

STT	Y KIẾN THĂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Y KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	công đảm bảo theo quy định.	phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.
	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin của dự án khớp đúng, đồng bộ theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin của dự án khớp đúng, đồng bộ theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
11	Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Khu Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum	
	Báo cáo cụ thể các nội dung điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư của dự án so với chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p><u>UBND tỉnh báo cáo như sau:</u></p> <p>- Tăng chi phí xây dựng theo phương án thiết kế chọn và điều chỉnh giá vật liệu: Tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh, tổng mức đầu tư dự án là 15.300 triệu đồng, trong đó dự kiến chi phí dự phòng khoảng 920 triệu đồng. Tại thời điểm trình điều chỉnh chủ trương đầu tư (<i>tháng 8-2022</i>), áp đơn giá vật liệu theo phương án thiết kế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất (<i>vách ốp tám tre nhân tạo</i>), cộng với điều chỉnh giá vật liệu khác (<i>cát, đá, xi măng, thép...</i>) từ đầu năm đến nay đã sử dụng hết chi phí dự phòng, đồng thời còn tăng lên khoảng 636 triệu đồng (<i>tổng cộng tăng 1.556 triệu đồng, trong đó tăng loại vật liệu nhân tạo khoảng 656 triệu đồng và vật liệu khác khoảng 900 triệu đồng</i>). Tổng mức đầu tư là 15.956 triệu đồng (<i>chưa có dự phòng</i>).</p> <p>- Bổ sung chi phí dự phòng: Để đảm bảo cơ cấu tổng mức đầu tư theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, trong đó có chi phí</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>dự phòng, chủ đầu tư đã đề xuất bổ sung chi phí dự phòng là 2.080 triệu đồng⁽⁶⁾.</p> <p>Từ những nội dung nêu trên, tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh là 18.036 triệu đồng, tăng thêm khoảng 2.736 triệu đồng.</p>
	<p>Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.</p>
	<p>Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>
12	<p>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum</p>	
	<p>Điều chỉnh tên gọi Nghị quyết cho phù hợp, bao quát, đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định của Trung ương⁽⁷⁾.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh tên gọi Nghị quyết như sau: “<i>Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”.</p>

⁽⁶⁾ Chi phí dự phòng được xác định như sau: Tổng giá trị dự phòng bổ sung cho dự án là 2.080 triệu đồng, trong đó dự phòng cho khối lượng phát sinh 1.595 triệu đồng và dự phòng do yếu tố trượt giá 485 triệu đồng được tính theo quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

⁽⁷⁾ Khoản 5 Điều 20` Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>- Tại điểm b Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát mức chi cho phù hợp với thực tế địa phương; Điều chỉnh các nội dung chi tại điểm b, c, d, đ Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cho đúng và sát với quy định với Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và loại bỏ những nội dung không liên quan..</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh mức chi mức chi tại điểm b khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại nội dung tại điểm b, c, d, đ thành điểm b, c của Dự thảo. Cụ thể như sau: <i>“b) Chi cho các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm: Chi hỗ trợ thấp sáng: 150.000đ/lớp/tháng. Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 50.000đ/lớp/học kỳ. Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sgk/người/năm học. c) Chi chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/học viên/chương trình học.”;</i> Chuyển điểm e) thành điểm d) của Dự thảo.</p>
	<p>- Điều chỉnh điểm g Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết bám sát với quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đảm bảo đối tượng áp dụng cho phù hợp.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh thành điểm đ) khoản 5 Điều 2 như sau: <i>“đ) Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025) tham gia học xóa mù chữ: 500.000 đồng/người/chương trình học.”.</i></p>
	<p>- Bỏ Khoản 6, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, vì theo quy định của Thông tư số 17/2022/TT-BTC và Thông tư số 15/2022/TT-BTC giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cụ thể.</p>	<p>Tiếp thu, bỏ Khoản 6, Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách.</p>
	<p>- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số</p>	<p>Tiếp thu, biên tập dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách</p>

STT	Y KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	
13	Nghị quyết về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
	<p>Báo cáo rõ lý do các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn năm kế hoạch nhưng chưa đưa vào danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2022, đến nay mới bổ sung đợt này. Khó khăn, vướng mắc, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan; ảnh hưởng của việc chậm đưa vào danh mục thu hồi đất đến tiến độ triển khai dự án, tiến độ giải ngân. Trường hợp dự án chậm giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương đã bố trí, dẫn đến phải hoàn trả hoặc điều chỉnh sang dự án khác, đề nghị xem xét kiểm điểm trách nhiệm các cơ quan đơn vị có liên quan.</p> <p>1. Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch xã Ia Chim, thành phố Kon Tum (Tỉnh lộ 671) đến đường giao thông kết nối với Tỉnh lộ 675A xã Ya Ly huyện Sa Thầy - UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Tiến độ bố trí vốn: Năm 2022: 45.000 triệu đồng. Dự kiến năm 2023: 50.000 triệu đồng.</p> <p>2. Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 – Km24 - UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Tiến độ bố trí vốn: Năm 2022: 45.000 triệu đồng. Dự kiến năm 2023:</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Đối với danh mục 03 công trình cần thu hồi đất trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 8 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII đã được UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XII (tại Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 24/11/2021). Tuy nhiên, ngày 30/12/2021 thì 03 dự án nêu trên mới được cấp có thẩm quyền bố trí vốn, do đó tại thời điểm trình kỳ họp thứ 2, HĐND khóa XII thì các dự án này chưa được ghi vốn, nên theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Thông tư 01/2021/TT-BTNMT thì chưa đủ điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất; do vậy Ban Kinh tế Ngân sách kiến nghị không đưa dự án này vào Danh mục thu hồi đất. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã có Báo cáo tiếp thu giải trình số 396/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 và không đưa dự án này vào danh mục trình tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XII. Ngày 04/4/2022 Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản số 543/SGTVT-KHTC về việc đăng ký danh mục dự án sử dụng đất năm 2022 đối với 03 dự án trên để trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, tuy nhiên do sơ xuất UBND thành phố Kon Tum không đưa 03 công trình này vào danh mục thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) để trình HĐND tỉnh và lãnh đạo UBND thành phố Kon Tum đã nhận trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung này. Liên quan đến nội dung này UBND tiếp thu và sẽ chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường trách nhiệm trong việc rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các dự án cần thu hồi đất đảm bảo thời gian và quy định của pháp luật.</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>45.000 triệu đồng.</p> <p>3. Dự án Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 671 đoạn từ Km49+500 - Km52 (giao đường Hồ Chí Minh).</p> <p>- UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Tiến độ bố trí vốn: Năm 2022: 25.000 triệu đồng. Dự kiến năm 2023: 50.000 triệu đồng.)</p>	
	<p>Để đảm bảo chặt chẽ, kịp thời đúng quy định trong việc tham mưu danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan, địa phương rà soát, lập, thẩm định, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 49 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 14/4/2021 của Bộ TNMT. Đồng thời chỉ đạo rà soát chặt chẽ các dự án cần thu hồi đất có liên quan đến diện tích rừng chuyển mục đích khác, đảm bảo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, lập, thẩm định, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định.</p>
	<p>Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, lập, thẩm định, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định</p>
	<p>Khẩn trương phê duyệt bổ sung dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố liên quan, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án</p>	<p><u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố liên</p>

STT	Ý KIẾN THAM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		quan đề trình phê duyệt theo đúng quy định.
	Chủ động trong công tác phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện việc thu hồi đất, đảm bảo quy định của pháp luật.	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban KT-NS, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện việc thu hồi đất, đảm bảo quy định của pháp luật.
	Đề nghị UBND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định	<u>UBND tỉnh có ý kiến như sau:</u> Tiếp thu ý kiến của Ban KT-NS, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đề trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định